

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM LỚP Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

TS. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

ThS. NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

1. Đặt vấn đề

Trong xu thế hội nhập hiện nay, yêu cầu ngày càng cao của xã hội đòi hỏi sản phẩm của giáo dục phải có chất lượng thật và toàn diện. Vì vậy, ngành giáo dục nói chung, giáo dục phổ thông nói riêng phải đổi mới nhiều mặt và toàn diện.

Yêu cầu đối với công tác chủ nhiệm là một nội dung rất quan trọng trong việc giáo dục đạo đức, hành vi, lối sống, phát triển trí tuệ cho học sinh, để thế hệ trẻ trở thành những con người có nhân cách, thích ứng với đời sống xã hội, đồng thời phải biết hòa nhập và phát triển cùng cộng đồng.

Trong trường phổ thông, ngoài giáo viên bộ môn, không thể thiếu đội ngũ giáo viên chủ nhiệm (GVCN). GVCN là một chức danh được đưa ra để phục vụ công tác giáo dục và quản lí học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong một đơn vị lớp học. GVCN là nhà quản lí giáo dục trong một tập thể nhỏ, là người thay mặt hiệu trưởng quản lí học sinh lớp mình phụ trách, chịu trách nhiệm trước nhà trường về chất lượng toàn diện của học sinh.

Công tác chủ nhiệm trong trường phổ thông nói chung, trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) nói riêng đòi hỏi người giáo viên phải có trình độ chuyên môn giỏi, có phương pháp giáo dục tốt, say mê công việc, yêu nghề, yêu trẻ, thắp sáng ngọn lửa ước mơ cho các em, là người tổ chức tốt các phong trào thi đua trong mỗi cá nhân học sinh và tập thể để tạo động lực phấn đấu vươn lên cho các em. Không có giáo án, không theo công thức, không bài giảng mẫu, song mỗi giáo viên chủ nhiệm lớp phải tìm cho mình một cách làm hợp lý để đạt được mục tiêu giáo dục đề ra.

2. Giáo viên chủ nhiệm và công tác chủ nhiệm ở trường PTDTNT

Giáo viên chủ nhiệm (GVCN) là người làm công việc chỉ đạo, quản lí giáo dục toàn diện học sinh (HS) một lớp. Đồng thời là người chỉ đạo mọi hoạt động của học sinh bao gồm hoạt động học tập, hoạt động rèn luyện theo quy định của Điều lệ trường phổ thông. GVCN cũng là cầu nối giữa tập thể HS với các tổ chức xã hội trong và ngoài nhà trường; là người tổ chức phối hợp các lực lượng giáo dục; cùng với nhà trường, thông qua công tác chủ nhiệm, góp phần định hình, định hướng tính cách của học sinh.

Trường PTDTNT là nơi học tập của con em đồng bào các dân tộc sống ở vùng dân tộc và miền núi. Học sinh đến từ nhiều dân tộc khác nhau, điều kiện học tập ở các cấp học dưới còn nhiều thiếu thốn cùng với một số hạn chế về nhận thức, do vậy cần có sự quan tâm đặc biệt của nhà trường và các thầy, cô giáo chủ nhiệm khi các em vào học tại trường.

Học sinh dân tộc sống trong môi trường nội trú, xa gia đình, các em đang ở độ tuổi trưởng thành nên rất cần sự nuôi dưỡng, chăm sóc của cha mẹ; cuộc sống tập thể nội trú là một gia đình lớn, có rất nhiều vướng mắc cần giải quyết. GVCN phải bằng tám lòng, tình thương với HS mới có thể giúp các em luôn cảm thấy được bảo vệ, được chăm sóc đầy đủ và yên tâm trong ngôi nhà của mình. GVCN luôn phải xác định mình như người cha, người mẹ thứ hai của các em ở trường.

Công tác chủ nhiệm lớp đòi hỏi người giáo viên phải trở thành tấm gương sáng về đạo đức, mẫu mực trong tác phong làm việc lắn trình độ chuyên môn; đối xử với học sinh như là một người bạn lớn, vừa gần gũi, vừa đáng tin cậy. Bởi vì, sau cha mẹ, thầy cô là người gần với HS hơn ai hết nên cần hiểu và nắm rõ đặc điểm, hoàn cảnh của các em để có định hướng đúng trong công tác giáo dục.

3. Đánh giá thực trạng công tác chủ nhiệm lớp ở trường PTDTNT hiện nay

Ở lứa tuổi HS trường PTDTNT, toàn bộ sinh hoạt trong cuộc sống, những hoạt động thể chất và tinh thần, các mặt tâm sinh lí, tính cách, năng lực, suy nghĩ, tình cảm của các em là một trong những đối tượng hoạt động của công tác chủ nhiệm. Tuy nhiên, do học sinh của nhà trường là con em dân tộc thiểu số từ nhỏ sống ở vùng dân tộc và miền núi nên bị hạn chế về trình độ nhận thức cũng như vốn hiểu biết xã hội. Học sinh khi vào trường ở nội trú còn rụt rè, ngại tiếp xúc, chưa quen tự lập. Tại trường PTDTNT, các thầy cô chủ nhiệm là người thay mặt phụ huynh rèn luyện học sinh và giúp được nhiều việc cho các em hơn không chỉ trong học tập mà trong cả việc tu dưỡng đạo đức.

Vai trò của GVCN trong nhà trường dân tộc nội trú rất lớn, đòi hỏi phải đầu tư nhiều thời gian, công sức, nhưng thời gian quy định cho công tác chủ nhiệm quá ít. Điều đó dẫn đến tình trạng GVCN không hiểu và không nắm được những diễn biến trong đời sống



tinh thần của HS dân tộc, hoặc không can thiệp kịp thời đến với những hiện tượng nảy sinh trong lớp, trong khu nội trú. Đa số GVCN thực hiện công tác chủ nhiệm còn thiên về quản lí hành chính tập thể lớp để giải quyết khi có các vấn đề nảy sinh, hoặc chỉ để tâm đến HS cá biệt trong lớp. (*Quan điểm của GVCN tại trường THPT DTNT Vĩnh Phúc*).

Ở trường sư phạm, các giáo viên tương lai chủ yếu mới được học những kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ, không được bồi dưỡng các kỹ năng làm công tác chủ nhiệm, chương trình học mới chỉ cung cấp những lý thuyết cơ bản tim hiểu về công tác chủ nhiệm lớp. Do vậy, khi về công tác tại nhà trường, để làm tốt được công việc này, phần lớn các giáo viên phải dựa vào những gì diễn ra trong thực tế, học hỏi các đồng nghiệp của mình. Cho nên GV trẻ khi được giao nhiệm vụ làm chủ nhiệm lớp rất lúng túng với công tác này. (*Ý kiến của GV Trường PTDTNT Phú Thọ*).

Trong công tác quản lí, chỉ đạo của nhà trường, việc động viên, khích lệ đối với công tác chủ nhiệm vẫn chưa được quan tâm nhiều. Việc chia sẻ kinh nghiệm làm công tác chủ nhiệm giữa các giáo viên không được quan tâm bằng vấn đề đổi mới phương pháp dạy học. GVCN phải tự vừa làm vừa rút kinh nghiệm cho bản thân. (*Ý kiến của GV trường PTDTNT Yên Bái*).

Có rất nhiều yếu tố làm cho công tác chủ nhiệm lớp trong trường PTDTNT hiện nay trở nên nặng nề như: Giáo viên không hiểu nhiều về tâm lí của học sinh dân tộc; sự kết hợp giữa GVCN với các lực lượng giáo dục khác (như giáo viên bộ môn) còn hạn chế. Vẫn còn có một số GVCN chưa thật sự quan tâm sát sao tới lớp chủ nhiệm, nhất là với các hoạt động của HS trong khu nội trú.

GVCN xử lí các công việc liên quan đến học sinh lớp chủ nhiệm đôi lúc không thành công do còn làm việc theo cảm tính, không chịu khó lắng nghe ý kiến học sinh, phần nào chưa tạo được niềm tin ở học sinh. Một số giáo viên có tâm lí và thái độ áp đặt đối với học sinh nên rất khó trở thành người bạn tin cậy để các em có thể tâm sự, chia sẻ. GVCN hay dành giờ sinh hoạt lớp thành giờ kiểm điểm HS, làm cho HS luôn lo lắng khi đến giờ này, các em có cảm giác căng thẳng, chán nản. Do vậy, công tác chủ nhiệm đối với học sinh dân tộc có những khó khăn đặc thù, nó đòi hỏi giáo viên phải có những kỹ năng riêng để giáo dục tốt về đạo đức, lối sống, ý thức rèn luyện mọi mặt cho các em.

4. Một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp ở trường PTDTNT

Để giúp GVCN tăng cường năng lực làm công tác chủ nhiệm lớp trong trường PTDTNT, chúng tôi xin đề xuất một số giải pháp:

4.1. Phát huy hoạt động tự quản của học sinh nội trú

Xây dựng tập thể HS tự quản chính là giúp các em phát huy tính độc lập, ý thức tự giác và tinh thần đấu tranh phê phán những biểu hiện xấu, tiêu cực trong nhà trường, phát huy dân chủ của mỗi học sinh. GVCN cần xây dựng đội ngũ cán bộ lớp nòng cốt có khả năng tự điều hành các hoạt động tập thể của lớp mình, và qua đó cũng nhằm mục đích là tạo một nếp sống tập thể, tự rèn luyện, mạnh dạn, có ý thức làm chủ tập thể ở mỗi học sinh.

Học sinh dân tộc ở nội trú sinh hoạt cùng nhau trong khu kí túc, nên chỉ các em mới hiểu nhau nhất. Hơn nữa, học sinh lứa tuổi này là những em đang tập làm người lớn, đang muốn khẳng định mình, bước đầu có kinh nghiệm sống, có khả năng tự quản, tổ chức hoạt động tập thể. Vì thế, khi được GVCN giao cho hoạt động tự quản, các em rất hứng thú.

GVCN là người định hướng hoạt động tự quản của tập thể HS lớp chủ nhiệm. GVCN không trực tiếp tham gia điều khiển công việc của lớp, không làm thay các em trong mọi hoạt động mà bằng nghệ thuật sư phạm kích thích tư duy sáng tạo ở HS, phát triển tiềm năng trí tuệ vốn có của từng em trong học tập, để xuất các nội dung, các giải pháp, cách thức tổ chức thực hiện các mục tiêu giáo dục của nhà trường. Trong khi góp ý kiến về một chương trình hoạt động của lớp, hay của một H, GVCN vừa điều chỉnh vừa điều khiển quá trình này.

GVCN phải định hướng cho HS liên tục đổi mới nội dung sinh hoạt lớp, tránh tình trạng lặp lại một nội dung. Cần đưa vào buổi sinh hoạt những nội dung mang tính thời sự, cấp thiết, liên quan mật thiết tới hoạt động học tập và đời sống nội trú của HS. Qua mỗi tiết sinh hoạt lớp, GVCN giúp HS tạo ra cái mới để các em sẵn sàng chia sẻ những băn khoăn, vướng mắc. GVCN cần tạo ra không khí sôi động để lôi cuốn mọi HS trong lớp tham gia tích cực.

4.2. Tạo dựng sự tin tưởng cho học sinh, gia đình học sinh đối với giáo viên và nhà trường

Hầu hết HS dân tộc đều coi GVCN hiện diện trong đời sống của các em “Vừa là một người thầy, nhưng cũng vừa là người cha, người mẹ và người bạn”, GVCN cần thường xuyên đến thăm hỏi, ân cần động viên HS ở khu nội trú. Các em ở lứa tuổi này có cuộc sống nội tâm nhạy cảm, năng lực, cá tính, tâm sinh lí khác nhau cùng về tập trung ăn ở, sinh hoạt trong môi trường nội trú của nhà trường. Do vậy, GVCN chính là người gần gũi nhất với HS, là người động viên, chia sẻ mỗi khi các em gặp chuyện vui, buồn. GVCN chính là người duy nhất giúp các em nói lên những suy nghĩ và lo lắng của bản thân, là người giữ vai trò quan trọng trong việc định hướng phát triển nhân cách của các em.

GV phải hết lòng thương yêu HS, tận tâm, tận lực. Luôn tạo sự công bằng, tuyệt đối tránh sự phân biệt đối xử giữa HS học giỏi và HS học kém, HS dân tộc này với HS dân tộc khác. Cần tạo sự bình đẳng, thể hiện



thái độ thân thiện với HS, tạo cho các em hứng thú trong học tập và sinh hoạt. GVCN phải nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của HS, luôn tạo điều kiện để HS bày tỏ những băn khoăn, thắc mắc, những khó khăn trong học tập cũng như trong đời sống nội trú. Nếu GVCN quản lí một cách khô khan, cứng nhắc, rập khuôn thì ở các em HS dân tộc sẽ nảy sinh tâm lí chán nản, chán đổi, thiếu gắn bó với thầy cô và các bạn.

GVCN phải biết kiên trì, bình tĩnh và mềm mỏng. Kiên trì trong việc tiếp xúc, chia sẻ với HS để trở thành điểm tựa đáng tin cậy cho các em. Bình tĩnh trước mọi tình huống, hoàn cảnh để có cách xử lý chủ động, linh hoạt, phù hợp. Đặc biệt lưu ý tới những hoàn cảnh, tình huống bất ngờ xuất phát từ những HS cá biệt. Kiềm chế và mềm mỏng để hành vi ứng xử của GVCN với HS không bị chi phối bởi cảm xúc, tránh lớn tiếng, nặng lời, xúc phạm danh dự của các em.

GVCN cần chủ động liên hệ và tiếp xúc với phụ huynh HS, đặc biệt là những gia đình HS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Những cuộc trao đổi với phụ huynh HS cần thiết thực, hiệu quả, khéo léo, tế nhị và thực sự chân thành. Qua đó, GVCN và HS sẽ gần gũi, thân thiện hơn, giúp HS có thể yên tâm, tự tin hơn và luôn cảm thấy nhà trường là ngôi nhà yêu ấm để các em học tập, sinh hoạt, rèn luyện.

5. Kết luận

Công tác chủ nhiệm trong trường PTDTNT đóng vai trò quan trọng trong giáo dục nhân cách học sinh. Để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, mỗi giáo viên nói chung và GVCN nói riêng hãy đến với HS bằng tình thương yêu và tinh thần làm việc "Tất cả vì học sinh các dân tộc thân yêu".

ĐỔI MỚI QUẢN LÍ, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, QĐ 49/2008, "Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú".
2. Hà Nhật Thăng (2001), *Công tác giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông*, NXB Giáo dục.
3. Lê Huy Hòa (2009), *Những điều giáo viên chủ nhiệm cần biết*, NXB Lao động.
4. Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo "Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông".

SUMMARY

The author presents the real status of head-class in current boarding high school. To improve the quality of this work, according to the author, a number of solutions should be implemented such as: Promoting self-management activities for students; building belief for students, families of students to teachers and school; at the same time, every teacher and head-teacher approach students with love and working spirit "All for ethnic beloved students".

thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã - Số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009.

4. Bộ Công an (2010), Thông tư Quy định cụ thể thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã và Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã - Thông tư số 12/2010/TT-BCA ngày 08/4/2010.

5. Bộ Nội vụ (2012), Hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn - Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012.

6. Vũ Ngọc Hải, Nguyễn Tiến Hùng, Chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển Giáo dục trong thời kì đổi mới - tài liệu giảng dạy nghiên cứu sinh.

7. Đặng Bá Lâm, Nguyễn Tiến Hùng, Quả lứa giáo dục nước ta trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường và đẩy mạnh hội nhập quốc tế - tài liệu giảng dạy nghiên cứu sinh.

Đó là trách nhiệm, nghĩa vụ và cũng là vinh dự. Để đạt được mục tiêu đó, các giáo viên làm công tác chủ nhiệm cần thường xuyên bồi dưỡng năng lực, tăng cường kỹ năng làm GVCN, cập nhật những quy định phù hợp với GVCN trong giai đoạn mới, góp phần đào tạo được thế hệ HS có phẩm chất, đủ đức tài sau này làm nòng cốt trong công cuộc xây dựng quê hương, đất nước.

(Tiếp theo trang 58)

8. Phan Văn Kha, Chiến lược phát triển giáo dục 2011- 2020 – tài liệu giảng dạy nghiên cứu sinh.

SUMMARY

Education has contributed to improve people's knowledge, manpower training, and nurture talent people to Vietnam. Chief police in commune is part-time army force with an enormous position and role in order to protect, maintain security and implement functions and tasks of state administration in terms of social security and order at local areas. The organization and management ensure to increase training quality at professional secondary training level for chief police in communes is one of the current contents and tasks of Ministry of Public Security in order to implement Resolution of 8th Central Committee XI Conference in the radical and comprehensive renewal of education and training in Vietnam.